

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ XUYÊN BIÊN GIỚI VÀ NHỮNG THÁCH THỨC TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

TS. Trần Văn Hiếu - Lê Thị Thủy Dương

Đại học Cần Thơ

Email: tvhieu@ctu.edu.vn.

Tóm tắt: Thương mại điện tử xuyên biên giới đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng thương mại toàn cầu và giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường nhờ vào sự phát triển của nền tảng số và hạ tầng Internet. Tuy nhiên, sự mở rộng nhanh chóng này cũng đặt ra nhiều thách thức đối với quản lý nhà nước, bao gồm vấn đề thuế, kiểm soát chất lượng hàng hóa, logistics quốc tế, an ninh dữ liệu và bảo vệ người tiêu dùng. Bài viết phân tích thực trạng phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới trên thế giới và Việt Nam, nhận diện những rủi ro trong quản lý xuất phát từ tính chất phi lãnh thổ và đa pháp lý của giao dịch số. Kết quả nghiên cứu khẳng định vai trò then chốt của nhà nước trong xây dựng khung pháp lý, tăng cường quản trị số, thúc đẩy hợp tác quốc tế và hỗ trợ các chủ thể tham gia thị trường.

Từ khóa: Thương mại điện tử xuyên biên giới, thương mại số, quản lý nhà nước, thách thức pháp lý, quản lý, kinh tế số.

Nhận bài: 15/12/2025; Biên tập: 16/12/2025; Phản biện: 22/12/2025; Duyệt đăng: 29/12/2025.

1. Mở đầu

Sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử xuyên biên giới (TMĐT XBG) trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số đã tạo ra những thay đổi sâu sắc trong hoạt động thương mại quốc tế. Theo OECD (2020), sự phổ cập của Internet tốc độ cao và các nền tảng số đã thúc đẩy sự bùng nổ giao dịch trực tuyến vượt qua mọi rào cản địa lý, cho phép doanh nghiệp tiếp cận thị trường toàn cầu với chi phí thấp hơn và hiệu quả cao hơn. Các nền tảng thương mại điện tử quốc tế như Amazon, Alibaba hay TikTok Shop đã mở ra cơ hội lớn cho doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, mở rộng kênh xuất khẩu và tiếp cận hàng triệu khách hàng trên thế giới. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng này cũng đặt ra nhiều thách thức đáng kể đối với công tác quản lý nhà nước. Các vấn đề về thuế, kiểm soát chất lượng hàng hóa, giám sát vận chuyển quốc tế và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trở nên phức tạp hơn do sự đa dạng của chủ thể và tính phi lãnh thổ của giao dịch trực tuyến. Đồng thời, việc xử lý dữ liệu XBG làm gia tăng rủi ro về an ninh mạng và quyền riêng tư, đòi hỏi nhà nước phải xây dựng cơ chế pháp lý phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Những yếu tố này cho thấy tính cấp thiết của việc nghiên cứu và hoàn thiện khung quản lý đối với TMĐT XBG nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của nền kinh tế số Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm và đặc điểm TMĐT XBG

TMĐT XBG (Cross-border E-commerce) được hiểu là các giao dịch mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ giữa các chủ thể thuộc hai hay nhiều quốc gia, được thực hiện thông qua nền tảng trực tuyến và hệ thống thông tin số. Theo OECD (2019), TMĐT XBG là hình thức giao dịch cho phép người bán và người mua vượt qua ranh giới địa lý nhờ vào Internet, đồng thời sử dụng công nghệ số để thực

hiện toàn bộ quy trình thương mại từ tìm kiếm thông tin, ký kết hợp đồng, thanh toán đến vận chuyển hàng hóa. Hoạt động TMĐT XBG hiện nay diễn ra dưới nhiều mô hình khác nhau, phổ biến nhất là B2C (Business to Consumer), B2B (Business to Business) và C2C (Consumer to Consumer). Trong mô hình B2C, doanh nghiệp bán trực tiếp hàng hóa cho người tiêu dùng nước ngoài thông qua các nền tảng như Amazon hoặc Alibaba; trong khi mô hình B2B chủ yếu liên quan đến giao dịch giữa các doanh nghiệp, thường có giá trị lớn và yêu cầu phê duyệt theo chuỗi cung ứng. Mô hình C2C, tiêu biểu là eBay hoặc Etsy, cho phép cá nhân kinh doanh tự do và giao dịch hàng hóa với cá nhân ở quốc gia khác mà không cần sự hiện diện trực tiếp của doanh nghiệp.

Đặc điểm nổi bật của TMĐT XBG là tính toàn cầu hóa của thị trường. Việc Internet trở nên phổ cập đã mở rộng phạm vi tiếp cận thị trường cho doanh nghiệp, cho phép họ tiếp cận khách hàng quốc tế mà không cần hiện diện thương mại vật lý. Đồng thời, hệ thống thanh toán số phát triển mạnh mẽ giúp giao dịch được thực hiện nhanh chóng, an toàn và minh bạch. Các phương thức như ví điện tử XBG thanh toán quốc tế trực tuyến và công nghệ blockchain tạo điều kiện thuận lợi cho việc xử lý thanh toán trong môi trường quốc tế vốn phức tạp về loại tiền tệ và quy định ngân hàng. Một đặc điểm quan trọng khác là sự phụ thuộc lớn vào hệ thống logistics quốc tế. TMĐT XBG đòi hỏi dịch vụ vận chuyển hiệu quả, chi phí hợp lý và khả năng theo dõi đơn hàng theo thời gian thực. Hệ thống logistics không chỉ ảnh hưởng đến tốc độ giao hàng mà còn quyết định trải nghiệm khách hàng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Ngoài ra, TMĐT XBG diễn ra trong bối cảnh pháp luật đa quốc gia, dẫn đến sự khác biệt lớn về quy định thuế, tiêu chuẩn hàng hóa, bảo vệ quyền riêng tư và sở hữu trí tuệ giữa các quốc gia. Như World

Bank (2022) nhận định, chính yếu tố "đa pháp lý" này khiến hoạt động quản lý TMĐT XBG trở nên phức tạp hơn so với TMĐT nội địa. Các nền tảng quốc tế phải tuân thủ quy định của nhiều quốc gia cùng lúc, trong khi cơ quan quản lý phải đối mặt với khó khăn trong việc giám sát các chủ thể không có hiện diện vật lý tại lãnh thổ của mình. Những đặc điểm này tạo nên sự khác biệt căn bản của TMĐT XBG so với các hình thức thương mại truyền thống.

2.2. Cơ sở lý luận về quản lý nhà nước trong thương mại điện tử

Quản lý nhà nước đối với TMĐT XBG dựa trên nhiều nền tảng lý luận khác nhau, trong đó lý thuyết quản trị điện tử (e-governance) là một trong những khung tiếp cận quan trọng. Theo Heeks (2020), quản trị điện tử không chỉ đề cập đến việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của cơ quan nhà nước mà còn nhấn mạnh vai trò của dữ liệu, sự minh bạch và hiệu quả trong quá trình quản lý. Trong TMĐT XBG, quản trị điện tử giúp xây dựng hệ thống hải quan số, quản lý thuế điện tử, theo dõi dòng chảy hàng hóa và dữ liệu, từ đó giảm thiểu gian lận thương mại và tăng cường giám sát giao dịch quốc tế.

Bên cạnh đó, lý thuyết điều tiết thị trường trong nền kinh tế số cũng là cơ sở quan trọng giúp giải thích vai trò và giới hạn của nhà nước. Theo Kshetri (2018), trong môi trường số, thị trường vận hành dựa trên các nền tảng công nghệ, thuật toán và dữ liệu lớn, do đó nhà nước cần có cơ chế điều tiết nhằm bảo đảm tính minh bạch, công bằng và hiệu quả của thị trường. Đối với TMĐT XBG điều tiết thị trường tập trung vào việc quản lý thuế, ngăn chặn chuyển giá, kiểm soát chất lượng hàng hóa, chống hàng giả và bảo vệ quyền riêng tư dữ liệu của người tiêu dùng.

Cuối cùng, vai trò của nhà nước trong việc đảm bảo cạnh tranh lành mạnh cũng là yếu tố không thể thiếu. Thị trường TMĐT XBG thường bị chi phối bởi các nền tảng lớn như Amazon, Alibaba hay Shopee, dẫn đến nguy cơ hình thành độc quyền hoặc thao túng thị trường. Như Stucke và Ezechia (2016) chỉ ra, các nền tảng số có thể sử dụng thuật toán để kiểm soát giá, ưu tiên hiển thị hoặc thu thập dữ liệu người dùng nhằm củng cố vị thế thống lĩnh thị trường. Do đó, nhà nước cần có khung pháp lý rõ ràng để đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ doanh nghiệp nhỏ và ngăn ngừa các hành vi lạm dụng của nền tảng.

Nhìn chung, cơ sở lý luận quản lý nhà nước trong TMĐT XBG vừa bao gồm yếu tố truyền thống của quản lý kinh tế, vừa gắn với các yêu cầu mới của nền kinh tế số như quản trị dữ liệu, an ninh mạng và bảo vệ quyền riêng tư. Những lý thuyết này đóng vai trò nền tảng trong việc xây dựng chính sách quản lý TMĐT XBG tại Việt Nam trong thời gian tới.

2.3. Thực trạng TMĐT XBG nay

TMĐT XBG đã trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng thương mại toàn cầu. Trong thập niên qua, TMĐT XBG ghi nhận mức tăng trưởng nhanh hơn đáng kể so với thương mại truyền thống nhờ sự phổ cập của Internet, thanh toán số và các nền tảng công nghệ lớn. Theo UNCTAD (2021), doanh thu TMĐT toàn cầu đạt hơn 26 nghìn tỷ USD vào năm 2020, trong đó TMĐT XBG chiếm tỷ trọng ngày càng lớn, đặc biệt trong lĩnh vực hàng tiêu dùng, thiết bị điện tử và thời trang. Các nền tảng như Amazon, Alibaba, eBay và Shopee đã tạo nên hệ sinh thái giao dịch quốc tế sôi động, kết nối hàng triệu người bán và người mua trên toàn cầu. Báo cáo của OECD (2020) cho thấy số lượng doanh nghiệp tham gia TMĐT XBG tăng trung bình 12 - 15% mỗi năm, phản ánh xu hướng toàn cầu hóa thương mại trong môi trường số.

Tại Việt Nam, TMĐT XBG cũng phát triển mạnh trong những năm gần đây, trở thành kênh xuất khẩu quan trọng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs). Bộ Công Thương (2022) cho biết giá trị giao dịch TMĐT của Việt Nam tăng trung bình 20% mỗi năm, trong đó TMĐT XBG đóng góp đáng kể nhờ sự bùng nổ của xuất khẩu trực tuyến sang các thị trường như Mỹ, EU và Nhật Bản. Các ngành hàng nhà cửa, thời trang, thủ công mỹ nghệ và nông sản chế biến là nhóm sản phẩm được tiêu thụ mạnh nhất trên các nền tảng quốc tế. Việc các nền tảng như Amazon Global Selling, Alibaba.com và TikTok Shop đẩy mạnh hoạt động tại Việt Nam đã giúp mở rộng cơ hội cho doanh nghiệp tiếp cận thị trường thế giới mà không cần sự hiện diện vật lý ở nước ngoài.

Song song với sự phát triển về quy mô giao dịch, hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp trong TMĐT XBG cũng có nhiều thay đổi đáng chú ý. Người tiêu dùng toàn cầu có xu hướng mua hàng quốc tế ngày càng tăng, đặc biệt tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nơi tỷ lệ mua hàng từ nước ngoài chiếm khoảng 35% tổng giao dịch trực tuyến. Người tiêu dùng Việt Nam cũng ngày càng quen thuộc với việc mua hàng quốc tế qua Shopee, Lazada, Amazon hoặc các website bán hàng chuyên biệt. Sự gia tăng nhu cầu đối với hàng ngoại nhập, cùng với giá cả cạnh tranh và dịch vụ vận chuyển quốc tế ngày càng thuận tiện, đã thúc đẩy tăng trưởng TMĐT XBG từ phía cầu.

Từ phía cung, doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh cá thể, ngày càng chủ động khai thác TMĐT XBG như một chiến lược xuất khẩu hiệu quả. Báo cáo của Amazon Global Selling (2022) cho thấy số lượng doanh nghiệp Việt bán hàng trên Amazon tăng hơn 80% trong giai đoạn 2020 - 2022, với hàng nghìn sản phẩm đạt doanh số trên 1 triệu USD/năm. Nhiều doanh nghiệp coi TMĐT XBG là giải pháp giúp giảm

phụ thuộc vào thương mại truyền thống và tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng toàn cầu. Điều này đánh dấu sự chuyển dịch quan trọng trong tư duy kinh doanh, từ mô hình xuất khẩu B2B sang mô hình B2C XBG, nơi giá trị gia tăng được tối ưu hơn.

Trong bối cảnh đó, các nền tảng TMĐT XBG đóng vai trò trung tâm trong việc kết nối cung - cầu quốc tế. Những nền tảng này không chỉ giúp người bán tiếp cận hàng triệu khách hàng toàn cầu, mà còn cung cấp bộ công cụ toàn diện bao gồm marketing số, quản lý đơn hàng, dịch vụ logistics và hệ thống thanh toán XBG. Theo Graham và Anwar (2019), các nền tảng số đóng vai trò như “hạ tầng thương mại mới”, tái định hình mối quan hệ giữa doanh nghiệp và thị trường thế giới. Một trong những yếu tố then chốt làm nên sức mạnh của nền tảng TMĐT là năng lực quản trị dữ liệu người dùng và dữ liệu giao dịch. Nhờ công nghệ dữ liệu lớn (big data), các nền tảng có khả năng phân tích hành vi mua sắm, tối ưu thuật toán gợi ý sản phẩm và nâng cao trải nghiệm người tiêu dùng. Tuy nhiên, chính khả năng sở hữu và xử lý lượng dữ liệu khổng lồ này cũng đặt ra mối quan ngại về quyền riêng tư, an ninh dữ liệu và khả năng thao túng thị trường.

Ngoài ra, mô hình vận hành của nền tảng TMĐT XBG ngày càng mang tính tích hợp cao, kết hợp giữa công cụ tìm kiếm, quảng cáo, logistics và thanh toán, giúp giảm chi phí giao dịch cho doanh nghiệp nhưng đồng thời gia tăng mức độ phụ thuộc của người bán vào nền tảng. Báo cáo của World Bank (2022) cho thấy hơn 60% giao dịch TMĐT XBG toàn cầu tập trung trong tay chưa đến 10 nền tảng lớn, phản ánh xu hướng tập trung hóa quyền lực trong nền kinh tế số. Điều này có tác động trực tiếp đến cả thị trường lẫn cơ quan quản lý nhà nước, đòi hỏi chính sách phù hợp để đảm bảo cạnh tranh công bằng và hạn chế các rủi ro phát sinh từ sự thống lĩnh của nền tảng.

Tổng thể lại, thực trạng TMĐT XBG trên thế giới và tại Việt Nam cho thấy sự phát triển nhanh chóng và mở rộng mạnh mẽ cả về quy mô, hành vi giao dịch lẫn vai trò của các nền tảng công nghệ. Những yếu tố này định hình môi trường thương mại mới, đồng thời đặt nền móng cho các thách thức trong quản lý mà nhà nước cần nhận diện và giải quyết trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

2.4. Những thách thức trong quản lý nhà nước đối với TMĐT XBG

TMĐT XBG đang phát triển nhanh chóng trên toàn cầu, nhưng sự phát triển này cũng đặt ra hàng loạt thách thức đối với quản lý nhà nước, đặc biệt trong bối cảnh giao dịch số ngày càng phức tạp và vượt ra ngoài phạm vi pháp lý truyền thống.

Một trong những thách thức lớn nhất là vấn đề thuế và nguồn thu ngân sách. Trong TMĐT XBG, nhiều chủ thể tham gia không có hiện diện thương mại tại quốc gia mà họ tiến hành giao dịch, khiến

việc xác định đối tượng nộp thuế trở nên khó khăn. OECD (2020) chỉ ra rằng các nền tảng số có thể hoạt động tại một thị trường mà không cần văn phòng đại diện hoặc chi nhánh, tạo ra lỗ hổng trong thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thương mại. Bên cạnh đó, hành vi chuyển giá và trốn thuế diễn ra phổ biến hơn khi doanh nghiệp có thể điều phối dòng tiền và doanh thu qua nhiều quốc gia khác nhau nhằm tránh sự giám sát của cơ quan thuế. Điều này đe dọa nguồn thu ngân sách và làm giảm hiệu quả quản lý tài chính quốc gia.

Thách thức thứ hai là vấn đề quản lý chất lượng hàng hóa trong TMĐT XBG. Sự đa dạng của nguồn hàng quốc tế làm gia tăng rủi ro về hàng giả, hàng nhái và sản phẩm vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Theo World Customs Organization (2022), hơn 60% hàng giả trên thế giới được tiêu thụ thông qua các kênh trực tuyến, đặc biệt là các nền tảng XBG. Bên cạnh đó, hàng nhập khẩu giá rẻ từ các quốc gia có tiêu chuẩn kỹ thuật thấp gây khó khăn trong việc kiểm soát chất lượng và bảo vệ an toàn cho người tiêu dùng nội địa. Các cơ quan quản lý phải đối mặt với thách thức kiểm định hàng hóa khi số lượng đơn hàng nhỏ lẻ tăng mạnh, trong khi năng lực giám sát còn hạn chế.

Một thách thức lớn khác là logistics và chuỗi cung ứng quốc tế. TMĐT XBG thường yêu cầu giao hàng quốc tế với số lượng lớn nhưng giá trị đơn hàng nhỏ, dẫn đến áp lực lên hệ thống vận chuyển, hải quan và kiểm định. Tắc nghẽn tại cửa khẩu hoặc thời gian kiểm tra kéo dài có thể gây chậm trễ, làm giảm trải nghiệm khách hàng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Theo WTO (2022), phí vận chuyển quốc tế và chi phí logistics cho TMĐT thường cao hơn nhiều so với giao dịch nội địa, đặc biệt với các quốc gia đang phát triển. Ngoài ra, gian lận trong khai báo xuất nhập khẩu như khai sai giá trị, trốn thuế hoặc sử dụng địa chỉ giả mạo gây khó khăn cho việc quản lý và làm tăng rủi ro thất thu ngân sách.

Trong môi trường số, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trở thành thách thức trọng tâm. Giao dịch XBG gắn liền với việc chia sẻ dữ liệu người dùng giữa nhiều hệ thống quốc tế, làm gia tăng nguy cơ rò rỉ và sử dụng sai mục đích dữ liệu cá nhân. Theo Kshetri (2018), các nền tảng TMĐT XBG thu thập lượng dữ liệu khổng lồ, bao gồm thông tin tài chính, lịch sử mua sắm và hành vi trực tuyến của người dùng, khiến chúng trở thành mục tiêu hấp dẫn của tội phạm mạng. Hơn nữa, việc xác định phạm vi lưu trữ và xử lý dữ liệu gặp nhiều khó khăn do mỗi quốc gia có tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu khác nhau. Điều này tạo ra rủi ro lớn đối với quyền riêng tư và an toàn của người tiêu dùng.

Ngoài ra, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là một thách thức không nhỏ trong TMĐT XBG. Khi xảy ra tranh chấp, việc truy trách nhiệm pháp lý đối

với người bán ở nước ngoài trở nên phức tạp và khác biệt về pháp luật và khoảng cách địa lý. Cơ chế hoàn trả, khiếu nại hoặc bồi thường thường kéo dài và khó thực hiện trong môi trường quốc tế. Theo ESCAP (2021), hơn 40% người tiêu dùng khu vực châu Á - Thái Bình Dương gặp khó khăn khi khiếu nại đối với giao dịch XBG, dẫn đến sự giảm sút niềm tin vào TMĐT. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về một khung pháp lý rõ ràng và cơ chế bảo vệ người tiêu dùng hiệu quả.

Cuối cùng, vấn đề thực thi pháp luật trong TMĐT XBG cũng là thách thức lớn đối với cơ quan quản lý. Khác biệt về luật pháp, quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn thương mại giữa các quốc gia khiến việc phối hợp quản lý trở nên phức tạp. Nhiều nền tảng TMĐT lớn không có hiện diện pháp lý tại Việt Nam, gây khó khăn trong việc áp dụng biện pháp cưỡng chế hoặc xử phạt khi xảy ra vi phạm. Theo World Bank (2022), thiếu sự hài hòa trong luật pháp quốc tế là một trong những rào cản lớn nhất đối với quản lý TMĐT toàn cầu. Điều này buộc nhà nước phải xây dựng chiến lược quản lý linh hoạt, tăng cường hợp tác quốc tế và cải thiện cơ chế giám sát để thích ứng với bối cảnh số hóa mạnh mẽ.

Nhìn chung, TMĐT XBG mang lại nhiều cơ hội nhưng đồng thời đặt ra hàng loạt thách thức cho cơ quan quản lý nhà nước, từ thuế, chất lượng hàng hóa, logistics đến an ninh dữ liệu và thực thi pháp luật. Việc nhận diện đầy đủ các thách thức này là cơ sở quan trọng để xây dựng chính sách quản lý phù hợp, nhằm đảm bảo TMĐT phát triển bền vững, minh bạch và an toàn trong nền kinh tế số.

2.5. Giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với TMĐT XBG.

Việc phát triển mạnh mẽ của TMĐT XBG đặt ra yêu cầu cấp thiết phải hoàn thiện khung quản lý nhà nước nhằm đảm bảo thị trường vận hành minh bạch, an toàn và hiệu quả. Trước hết, hoàn thiện khung pháp lý là nền tảng quan trọng để điều chỉnh các hoạt động TMĐT XBG trong bối cảnh số hóa sâu rộng. Các quy định pháp luật cần được xây dựng cụ thể và đồng bộ liên quan đến thuế, thủ tục xuất nhập khẩu, sở hữu trí tuệ, quản lý dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư. Theo OECD (2020), việc xác định nghĩa vụ thuế trong các giao dịch số XBG chỉ có thể thực hiện hiệu quả khi quốc gia có khung pháp lý rõ ràng, minh bạch và có khả năng truy vết giao dịch. Đồng thời, pháp luật quốc gia cần được hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế để phù hợp với thông lệ toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh các nền tảng TMĐT lớn vận hành XBG mà không bị giới hạn bởi biên giới địa lý.

Bên cạnh hoàn thiện pháp lý, việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước đóng vai trò then chốt. Quản lý TMĐT XBG đòi hỏi khả năng xử lý dữ liệu lớn, giám sát giao dịch theo thời gian thực và kiểm soát rủi ro trên nền tảng số. Do đó, triển

khai hải quan điện tử, áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân luồng rủi ro và số hóa quy trình xuất nhập khẩu sẽ giúp giảm thời gian thông quan, hạn chế gian lận thương mại và nâng cao hiệu quả quản lý. Theo World Bank (2022), các hệ thống hải quan áp dụng AI có thể giảm từ 30 - 40% thời gian kiểm tra và tăng độ chính xác trong phân tích rủi ro. Bên cạnh đó, việc tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các bộ ngành như hải quan, thuế, công thương và công an sẽ giúp nhà nước xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất phục vụ giám sát giao dịch TMĐT XBG.

Hợp tác quốc tế cũng là một giải pháp quan trọng và tất yếu trong bối cảnh TMĐT XBG vượt ra ngoài phạm vi quản lý của từng quốc gia. Việc ký kết các thỏa thuận chia sẻ thông tin thuế, dữ liệu giao dịch và quy trình kiểm soát giữa Việt Nam và các nền tảng TMĐT lớn sẽ giúp tăng cường tính minh bạch và hạn chế gian lận. OECD (2020) nhấn mạnh rằng hợp tác đa phương trong trao đổi thông tin là chìa khóa để giải quyết vấn đề thất thu thuế trong giao dịch số. Ngoài ra, việc tham gia các diễn đàn thương mại số như WTO, ASEAN Digital Economy Framework Agreement hoặc APEC sẽ giúp Việt Nam tiếp cận các chuẩn mực quản lý hiện đại, đồng thời tăng cường tiếng nói trong việc xây dựng luật chơi chung của TMĐT XBG.

Để quản lý TMĐT XBG hiệu quả, năng lực của cơ quan quản lý nhà nước cần được củng cố toàn diện. Nhân lực trong ngành thuế, hải quan, công thương và công an cần được đào tạo chuyên sâu về công nghệ số, pháp lý TMĐT, phân tích dữ liệu và an ninh mạng. Theo Heeks (2020), sự thiếu hụt năng lực quản lý số là một trong những nguyên nhân khiến nhiều quốc gia gặp khó khăn trong điều tiết nền kinh tế số. Bên cạnh đó, tăng cường giám sát hoạt động của các nền tảng TMĐT lớn, bao gồm yêu cầu minh bạch thuật toán, báo cáo giao dịch và cơ chế bảo vệ người tiêu dùng, cũng là nhiệm vụ quan trọng để kiểm soát thị trường.

Cuối cùng, việc hỗ trợ doanh nghiệp và người tiêu dùng là giải pháp góp phần tạo môi trường TMĐT XBG lành mạnh và bền vững. Nhà nước cần cung cấp thông tin pháp lý rõ ràng, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia TMĐT XBG đúng quy định và hỗ trợ nâng cao năng lực chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đối với người tiêu dùng, cần tăng cường hệ thống giải quyết tranh chấp trực tuyến và cơ chế bảo vệ quyền lợi đối với các giao dịch phát sinh với người bán ở nước ngoài. UNCTAD (2021) cho rằng bảo vệ người tiêu dùng là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng niềm tin đối với TMĐT XBG, từ đó thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Nhìn chung, quản lý nhà nước đối với TMĐT XBG đòi hỏi một bộ giải pháp đồng bộ, từ hoàn thiện pháp luật, tăng cường năng lực quản lý, thúc đẩy chuyển đổi số đến mở rộng hợp tác quốc tế và

hỗ trợ các chủ thể tham gia thị trường. Đây là cơ sở quan trọng để Việt Nam phát triển TMĐT XBG theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với xu thế toàn cầu của nền kinh tế số.

3. Kết luận

TMĐT XBG đang trở thành động lực quan trọng của kinh tế số, nhưng đồng thời cũng tạo ra hàng loạt thách thức đối với quản lý nhà nước, bao gồm vấn đề thuế, kiểm soát chất lượng hàng hóa, logistics quốc tế, an ninh dữ liệu và thực thi pháp luật. Những thách thức này phản ánh sự phức tạp của môi trường giao dịch số, nơi các chủ thể hoạt động vượt ra ngoài phạm vi kiểm soát của pháp luật truyền thống. Trong bối cảnh đó, vai trò của nhà nước trở nên đặc biệt quan trọng nhằm bảo đảm tính minh bạch, an toàn và cạnh tranh lành mạnh trên thị trường, thông qua việc hoàn thiện khung pháp lý, tăng cường năng lực quản trị số và mở rộng hợp tác quốc tế. Đồng thời, quản lý hiệu quả TMĐT XBG còn góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Hướng nghiên cứu tiếp theo có thể tập trung đánh giá sâu hơn tác động của kinh tế số đến cấu trúc thương mại quốc tế, bao gồm sự thay đổi trong chuỗi cung ứng, hành vi thị trường và mô hình cạnh tranh, nhằm cung cấp cơ sở khoa học

cho việc hoạch định chính sách phù hợp trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Công Thương (2022). *Báo cáo thương mại điện tử Việt Nam 2022*.
- [2]. ESCAP. (2021). *E-commerce and consumer protection in Asia-Pacific*. United Nations.
- [3]. Heeks, R. (2020). *E-governance: Foundations, applications and future*. Routledge.
- [4]. Kshetri, N. (2018). *The economics of the internet and e-commerce*. Springer.
- [5]. OECD. (2020). *E-commerce in the digital era*. OECD Publishing.
- [6]. Stucke, M., & Ezrachi, A. (2016). *Virtual competition*. Harvard University Press.
- [7]. UNCTAD. (2021). *Global e-commerce report 2021*. United Nations Conference on Trade and Development.
- [8]. Statista. (2021). *Cross-border e-commerce consumer trends*. Statista Research Department.
- [9]. World Bank (2022). *Digital trade in the global economy*. World Bank Group.
- [10]. WTO. (2022). *E-commerce, trade and logistics*. World Trade Organization. Cross-Border E-Commerce and the Challenges in State Management

Cross-border e-commerce and challenges in state management

Dr. Tran Van Hieu - Le Thi Thuy Duong

Can Tho University

Email: tvhieu@ctu.edu.vn.

Abstract: *Cross-border e-commerce has become a significant driver of global trade growth, enabling firms to expand their markets through advanced digital platforms and Internet infrastructure. However, this rapid expansion also presents substantial challenges for state governance, particularly in relation to taxation, product quality control, international logistics, data security, and consumer protection. This article examines the current development of cross-border e-commerce worldwide and in Vietnam, identifying governance risks arising from the extraterritorial and multi-jurisdictional nature of digital transactions. The findings underscore the critical role of the state in establishing an appropriate legal framework, strengthening digital governance capacity, promoting international cooperation, and supporting market participants.*

Keywords: *Cross-border e-commerce, digital trade, state governance, regulatory challenges, digital economy.*